**KIỂM TRA GIỮA HỌC KÌ II**

**A. BẢNG MA TRẬN**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **chủ đề** | **Nội dung/ đơn vị**  **kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng**  **cao** | |
| **TN**  **KQ** | **TL** | **TN**  **KQ** | **TL** | **TN**  **KQ** | **TL** | **TN**  **KQ** | **TL** |  |
| **1** | **Bắc Trung Bộ** | - Vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ  - Các đặc điểm nổi bật về điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên  - Các đặc điểm nổi bật về dân cư, xã hội của vùng  - Đặc điểm phát triển và phân bố các ngành kinh tế của vùng | 4TN |  |  |  |  | 1TLa |  |  |  |
| **2** | **Duyên hải Nam Trung Bộ** | - Vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ  - Các đặc điểm nổi bật về điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên  - Các đặc điểm nổi bật về dân cư, xã hội của vùng  - Đặc điểm phát triển và phân bố các ngành kinh tế của vùng  - Vùng kinh tế trọng điểm miền Trung | 4TN |  |  | 1TL |  |  |  | 1TLb |  |
| ***Tổng*** | | | ***8 câu*** |  |  | ***1 câu*** |  | ***½ câu*** |  | ***½ câu*** | ***10*** |
| **Tỉ lệ %** | | | **20%** |  |  | **15%** |  | **10%** |  | **5%** | **50%** |

**B. BẢNG ĐẶC TẢ**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Chương/**  **Chủ đề** | **Nội dung/**  **Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| ***Nhận biết*** | ***Thông hiểu*** | ***Vận dụng*** | ***Vận***  ***dụng cao*** |
| **1** | **Bắc Trung Bộ**  **(3 tiết; 2đ)** | - Vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ  - Các đặc điểm nổi bật về điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên  - Các đặc điểm nổi bật về dân cư, xã hội của vùng  - Đặc điểm phát triển và phân bố các ngành kinh tế của vùng | **Nhận biết**  - Xác định được trên bản đồ vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ của vùng.  – Trình bày được đặc điểm phân bố dân cư ở vùng Bắc Trung Bộ.  **Thông hiểu**  - Trình bày được đặc điểm phân hoá của tự nhiên (phân hóa bắc nam, phân hóa đông tây).  - Trình bày được vấn đề phòng chống thiên tai và ứng phó với biến đổi khí hậu ở Bắc Trung Bộ.  - Giải thích được đặc điểm phân bố dân cư ở vùng Bắc Trung Bộ.  - Phân tích được sự phát triển và phân bố kinh tế ở vùng Bắc Trung Bộ (sử dụng bản đồ và bảng số liệu).  - Phân tích được thế mạnh về du lịch ở vùng Bắc Trung Bộ.  - Phân tích được vấn đề phát triển kinh tế biển ở vùng Bắc Trung Bộ.  **Vận dụng**  - Giải thích được ảnh hưởng của tự nhiên đến sự hình thành cơ cấu kinh tế của vùng. | 4TN |  | 1TLa |  |
| **2** | **Duyên hải Nam Trung Bộ (4 tiết; 3đ)** | – Vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ  – Các đặc điểm nổi bật về điều kiện tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên  – Các đặc điểm nổi bật về dân cư, xã hội của vùng  – Đặc điểm phát triển và phân bố các ngành kinh tế của vùng  - Vùng kinh tế trọng điểm miền Trung | **Nhận biết**  – Trình bày được đặc điểm vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ của vùng.  – Trình bày được sự phân bố dân cư, dân tộc.  – Trình bày được về vùng kinh tế trọng điểm miền Trung.  **Thông hiểu**  – Phân tích được đặc điểm tự nhiên và tài nguyên thiên nhiên, các thế mạnh và hạn chế chính.  – Phân tích được những chuyển biến trong sự phát triển và phân bố kinh tế của vùng.  *–* Phân tích được sự phát triển của một số ngành kinh tế thế mạnh của vùng (sử dụng bản đồ và bảng số liệu).  **Vận dụng cao**  – Phân tích hoặc sơ đồ hóa được ảnh hưởng của nạn hạn hán và sa mạc hoá đối với sự phát triển kinh tế – xã hội ở vùng khô hạn Ninh Thuận – Bình Thuận. | 4TN | 1TL |  | 1TLb |
| **Số câu** | | |  | **8 câu TN** | **1 câu TL (a,b)** | **1 câu**  **(a) TL** | **1 câu (b)**  **TL** |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | ***20*** | ***15*** | ***10*** | ***5*** |

**C. ĐỀ KIỂM TRA**

***\* Phần trắc nghiệm (2đ):*** Chọn đáp án đúng cho các câu hỏi sau:

**Câu 1.** Bắc Trung Bộ giáp với vùng nào dưới đây?

A. Đồng bằng sông Hồng. B. Đông Nam Bộ.

C. Tây Nguyên. D. Đồng bằng sông Cửu Long.

**Câu 2.** Tỉnh nào sau đây ***không thuộc*** Bắc Trung Bộ?

A. Thanh Hóa. B. Nghệ An.

C. Hưng Yên. D. Quảng Bình.

**Câu 3.** Bắc Trung Bộ giáp với quốc gia nào?

A. Trung Quốc. B. Campu-chia.

C. Lào. D. Thái Lan.

**Câu 4.** Phân bố dân cư Bắc Trung Bộ ***không có*** đặc điểm nào sau đây?

A. Có sự khác biệt giữa phía đông và phía tây.

B. Có nhiều dân tộc cùng sinh sống.

C. Có sự thay đổi theo thời gian.

D. Có sự thay đổi theo không gian.

**Câu 5.** Chỉ ra tỉnh, thành phố ***không thuộc*** vùng kinh tế trọng điểm miền Trung?

A. Đà Nẵng. B. Bình Dương.

C. Thừa Thiên Huế. D. Quảng Nam.

**Câu 6.** Duyên hải Nam Trung Bộ có bao nhiêu tỉnh, thành phố?

A. 7. B. 8.

C. 9. D. 10.

**Câu 7.** Duyên hải Nam Trung Bộ là cửa ngõ ra biển của

A. Bắc Trung Bộ và Lào. B. Tây Nguyên và Cam-pu-chia.

C. Tây Nguyên và Lào. D. Bắc Trung Bộ và Cam-pu-chia.

**Câu 8.** Năm 2021, tỉ lệ dân thành thị của duyên hải Nam Trung Bộ chiếm

A. hơn 70% tổng số dân. B. hơn 60% tổng số dân.

C. hơn 50% tổng số dân. D. hơn 40% tổng số dân.

***\* Phần tự luận (3đ)***

**Câu 1 (1,5đ).** Tại sao nói du lịch là thế mạnh kinh tế ở Duyên hải Nam Trung Bộ?

**Câu 2 (1,5đ)**.

a) Giải thích ảnh hưởng của tự nhiên đến sự phát triển nông nghiệp của Bắc Trung Bộ.

b)Đề xuất một số giải pháp để phòng chống hạn hán và sa mạc hóa ở duyên hải Nam Trung Bộ.

**D. ĐÁP ÁN VÀ HƯỚNG DẪN CHẤM**

***\* Phần trắc nghiệm (2đ):*** Mỗi câu trả lời đúng được 0,25đ

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Câu** | **1** | **2** | **3** | **4** | **5** | **6** | **7** | **8** |
| Đáp án | A | C | C | D | B | B | C | D |

***\* Phần tự luận (3đ):***

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Đáp án** | **Điểm** |
| Câu 1  (1,5đ) | **Du lịch là thế mạnh kinh tế ở Duyên hải Nam Trung Bộ là do:**  - Có tài nguyên du lịch phong phú, đa dạng  + Nhiều bãi biển đẹp: Non Nước, Mũi Né,...; vịnh biển đẹp: Nha Trang, Cam Ranh,...  + Nhiều di tích văn hóa, lịch sử, trong đó Phố cổ Hội An, di tích Mỹ Sơn được UNESCO công nhận là di sản văn hóa thế giới  + Có các lễ hội, làng nghề truyền thống  - Nhiều địa điểm du lịch hấp dẫn: Đà Nẵng, Nha Trang,...  - Số lượng khách du lịch đông  - Các sản phẩm du lịch ngày càng có chất lượng; cơ sở lưu trú, cơ sở vui chơi giải trí,...được đầu tư hiện đại | 0,25đ  0,25đ  0,25đ  0,25đ  0,25đ  0,25đ |
| Câu 2  (1,5đ) | **a) Ảnh hưởng của tự nhiên đến sự phát triển nông nghiệp của Bắc Trung Bộ.**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Yếu tố tự nhiên** | **Đặc điểm** | **Ảnh hưởng** | | Địa hình, đất | - Phía tây: Đồi núi có đất feralit đỏ vàng  - Phía đông: Đồng bằng, cồn cát, biển, thềm lục địa, đảo; có đất phù sa | Hình thành cơ cấu kinh tế nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản | | Khí hậu | Nhiệt đới ẩm gió mùa | Phát triển nền nông nghiệp nhiệt đới với cơ cấu sản phẩm đa dạng | | Nguồn nước | Sông ngòi dày đặc, ngắn, dốc | Phát triển nuôi trồng thủy sản | | Sinh vật | Hệ sinh thái rừng đa dạng | Phát triển lâm nghiệp, phòng chống thiên tai | | Biển, đảo | Vùng biển rộng, có vũng vịnh, đầm phá | Đánh bắt, nuôi trồng thủy sản |   **b) HS đề xuất được một số giải pháp để phòng chống hạn hán và sa mạc hóa ở duyên hải Nam Trung Bộ** như bảo vệ và phát triển rừng, xây hồ chứa nước, phát triển mô hình nông - lâm kết hợp,... | 0,5đ  0,25đ  0,25đ  0,25đ  0,25đ  0,5 đ |